

Lần đầu: 08 / 6 / 2017

SPECIFICATION:
In-house:
PACKING:
12 blisters x 5 soft caps/ Carton box
S6 Lot/ Lot No. :
NSX/ Mfg. Date :
HD/ Exp. Date :
S6 DK/ Visa No. :
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE INSTRUCTION
BEFORE USE

COMPOSITION: Each soft capsule contains:
L-Cystine 250 mg
Choline hydrogen tartrate 250 mg
INDICATION/ CONTRAINDICATION/
DOSE & ADMINISTRATION/
SIDE-EFFECTS/PRECAUTION:
Please read the instruction inside.
STORAGE: In tight container, at dry place,
at temperature below 30°C.
SHELF-LIFE:
36 months from the manufacturing date.



LIVERTERDER
Soft
Cap.

x 12 blisters

L-Cystine 250 mg
Choline hydrogen tartrate 250 mg

Box of 12 blisters x 5 Soft capsules

LIVERTERDER
Soft
Cap.

L-Cystine	250 mg
Choline hydrogen tartrate	250 mg

Manufactured by
KOLMAR PHARMA CO., LTD.
93, Biovalley2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Korea.

Hộp 12 vỉ x 5 viên nang mềm

LIVERTERDER
Viên nang mềm

L-Cystine 250 mg
Choline hydrogen tartrate 250 mg

Sản xuất bởi:
KOLMAR PHARMA CO., LTD.
93, Biovalley2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Korea

Thành thuốc: Viên nang mềm LIVERTERDER.
Tên thuốc: Viên nang mềm chứa:
 -L-cystin 250 mg
 Cholin phytylrodrat 250mg
Chỉ định/ Liều dùng & Cách dùng/
Chống chỉ định/ Tác dụng phụ/ Lưu ý:
 Xỉn độc từ hướng dẫn sử dụng trên thuốc.
Báo quản: Trong hộp kín, để ở nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C.
Tên chuẩn: Nhà sản xuất.



*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng hỏi Bác sĩ*

LIVERTERDER Viên nang mềm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm có chứa:

Hoạt chất chính:

L-Cystin 250.0 mg

Cholin Hydrotartrat 250.0 mg

Tá dược: Soybean oil, Liquid Paraffin, Lecithin, Hydrogen Coconut Palm Oil, White Beewax, Gelatin, Glycerin, D-Sorbitol solution 70%, Methylparaben, Propylparaben, Titanium oxide, Ethyl Vanillin, Titanium oxide, Tar color (Erythrosine), Tar color (Allura Red AC), Tar color (Sunset Yellow FCF), Tar color (Brilliant Blue).

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:

Thuốc được chỉ định điều trị một số rối loạn chức năng gan như gan nhiễm mỡ hay xơ gan.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn: 02 viên nang/ lần, hai lần mỗi ngày sau bữa ăn.

Chưa có kinh nghiệm sử dụng thuốc này cho trẻ em. Vì vậy không nên sử dụng thuốc này cho trẻ em.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

Thuốc được chống chỉ định ở những bệnh nhân bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG THUỐC:

1. Dùng đúng theo liều lượng và cách dùng như đã khuyến cáo.
2. Tránh xa tầm với của trẻ em.
3. Tránh nơi có ánh sáng trực tiếp và giữ trong bao bì kín, nơi khô ráo.
4. Không bảo quản trong bao bì khác để bảo quản chất lượng tốt và tránh nhầm lẫn khi sử dụng.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa được biết có sự tương tác nào của LIVERTERDER với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Khi dùng thuốc có thể có khó chịu ở dạ dày, tiêu chảy có thể xảy ra.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:



Vì chưa xác định được độ an toàn của thuốc đối với người mang thai, do đó chỉ nên dùng LIVERTERDER trong thời gian mang thai khi những lợi ích dự kiến mang lại lớn hơn hẳn so với những rủi ro có thể xảy ra.

Phụ nữ cho con bú:

Hiện chưa rõ LIVERTERDER có bài tiết qua sữa mẹ hay không. Trong thời gian điều trị với LIVERTERDER nên tạm ngừng cho con bú.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU: Chưa có thông tin về sử dụng quá liều.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

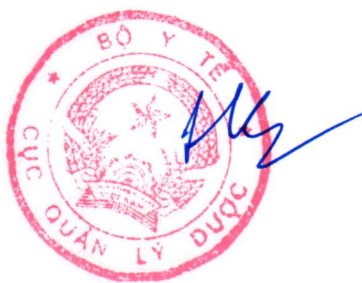
BẢO QUẢN: Thuốc được bảo quản trong hộp kín, để ở nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C

ĐÓNG GÓI: Hộp 12 vỉ x 5 viên nang mềm.

- Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Để xa tầm với của trẻ em.

Được sản xuất bởi : KOLMAR PHARMA CO., LTD.

93, Biovalley2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Korea



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Vân Hạnh

